TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-PT
Ngày: 21 - 3 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Triệu Hữu**
Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trường**
Ông **Đặng Văn Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Trúc** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà **Lữ Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 41/2023/QĐPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều C**, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long: có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Thạch Xanh R** (tên theo đơn kháng cáo và căn cước công dân là **Thạch Xanh R1**), sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long: có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Chị **Phan Thanh T** là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh V: có mặt

Người kháng cáo: Anh Thạch Xanh R2 là bị đơn đã được chấp nhận kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 30/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều C trình bày: Ngày 22/11/2021, chị C cho bị đơn là anh Thạch Xanh R vay 10 chỉ vàng 24k, có viết biên nhận giấy tay cùng ngày, anh R đã ký tên vào biên nhận và hẹn ngày 10 mỗi tháng trả 01 chỉ vàng, thời gian bắt đầu từ ngày 10/01/2022 cho đến khi trả xong, lãi suất thỏa thuận 200.000 đồng/01 chỉ vàng 24K/tháng. Sau khi vay, anh R không trả vốn lẫn lãi nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc anh Thạch X Rol trả 10 chỉ vàng 24 K, không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn là anh Thạch Xanh R không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 463; 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều C. Buộc anh Thạch Xanh R có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Thị Kiều C 10 (mười) chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự sơ thẩm; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/12/2023, bị đơn là anh Thạch Xanh R có đơn kháng cáo quá hạn với tên là Thạch Xanh R1 (tên R nhưng có thêm dấu sắc) với nội dung: Không đồng ý trả cho chị C 10 chỉ vàng 24k với lý do biên nhận không rõ họ

tên, không đủ bằng chứng hợp lệ để khởi kiện và đã được chấp nhận kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn trình bày: Vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không thừa nhận bị đơn còn có tên gọi khác là R như nguyên đơn khởi kiện, cũng như không thực hiện việc vay vàng như chị C trình bày. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và xác định người kháng cáo là bị đơn có mặt tại phiên tòa phúc thẩm chính là người đã ký tên vào biên nhận ngày 22/11/2021.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị: Sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Thạch Xanh R tại địa chỉ của anh Thạch Xanh R1 là chưa phù hợp theo căn cước công dân, không đảm bảo tính khả thi trong quá trình thi hành án. Án sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ làm rõ người tên Thạch Xanh R và Thạch X Ról có phải là một người hay không. Do đó, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Giao hồ sơ về cấp sơ thẩm để giải quyết lại.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo quá hạn của bị đơn đã được xét và chấp nhận lý do kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 30

tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã có hiệu lực pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét thấy, trong giai đoạn phúc thẩm, phát sinh tình tiết mới là căn cước công dân thể hiện họ và tên của bị đơn là Thạch Xanh R1, nhưng quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, họ và tên của bị đơn là Thạch Xanh R nên thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn do cấp sơ thẩm thực hiện là chưa phù hợp như Quyết định xét kháng cáo quá hạn và quan điểm của vị kiểm sát viên đã nêu. Đồng thời, về nội dung vụ án, cần thu thập chứng cứ và chứng minh tại thời điểm thực hiện việc vay tài sản, Thạch Xanh R có phải là họ và tên hợp pháp của bị đơn hay không; hai tên R1 và R có phải một người hay không; có hay không việc bị đơn đã vay vàng của nguyên đơn; quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao dịch vay tài sản như thế nào; việc thực hiện hợp đồng; những sửa đổi, bổ sung hợp đồng (nếu có);... cũng chưa được cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được.

[3] Do vậy, để đảm bảo các nguyên tắc xét xử, thực hiện việc thu thập chứng cứ và chứng minh được đầy đủ, cần phải hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự, do hủy án để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên về việc hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" giữa nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kiều C với bị đơn, anh Thạch Xanh R.

Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm và đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp dân tộc thiểu số sống trong vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Triệu Hữu

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chánh án;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.